

NÂNG CAO TÍNH ỨNG DỤNG TRONG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM – BÀI HỌC TỪ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP ỨNG DỤNG (POHE)

Trần Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Hoa Hồng*
Trưởng Đại học Ngoại thương

TÓM TẮT

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, nền giáo dục Việt Nam cũng cần phải dần tiếp cận đến những chuẩn mực về chất lượng và phương pháp dạy-học như các trường đại học danh tiếng trên thế giới. Bài viết nhằm giới thiệu về sự cần thiết của việc nâng cao tính ứng dụng trong các chương trình đào tạo đại học tại Việt Nam. Thông qua những kinh nghiệm từ chương trình giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE) đã được triển khai tại một số trường đại học tại Việt Nam, những kết quả đã đạt được, bài viết đưa ra một số đề xuất nhằm nâng cao tính thực tiễn định hướng nghề nghiệp trong việc xây dựng các chương trình đào tạo mới, qua đó mang lại những giá trị thiết thực cho sinh viên.

Từ khóa: *Chương trình đào tạo, định hướng nghề nghiệp, giáo dục đại học, POHE, Việt Nam*

SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC NÂNG CAO TÍNH ỨNG DỤNG TRONG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam thời gian qua đã đạt được nhiều bước biến chuyển đáng ghi nhận, trong đó có việc áp dụng rộng rãi chương trình đào tạo theo tín chỉ thay cho đào tạo niên chế trước đây. Phương thức đào tạo mới này giúp người học có thể chủ động về mặt thời gian cũng như tiếp thu khối lượng kiến thức để đáp ứng với nhu cầu thay đổi của thị trường lao động. Chương trình đào tạo đại học theo tín chỉ thường bao gồm những học phần thuộc ba khối kiến thức: khối kiến thức cơ bản, khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức chuyên ngành. Mỗi khối kiến thức được chia làm 2 phần: bắt buộc và tự chọn. Tuy nhiên, sinh viên sau tốt nghiệp vẫn bị đánh giá thiếu kiến thức và kinh nghiệm nghề nghiệp. Một số nguyên nhân có thể kể đến như:

- Nội dung kiến thức trong chương trình đào tạo đại học chưa có tính cập nhật và thiếu nội dung thực tế cao sinh viên. Sinh viên nắm vững được khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành nhưng lại thiếu kỹ năng thực hành, hạn chế về phương pháp làm việc, tư duy cũng

như khả năng tự học, tự nghiên cứu. Học quá nhiều môn học hàng tuần; bội thực bởi lý thuyết nhưng lại thiếu giờ thực hành, thao tác trên máy móc, phương tiện làm việc, thiếu sự suy nghĩ và làm việc độc lập trong cách giải quyết các tình huống thực tế.

- Cơ sở vật chất chưa đủ đáp ứng yêu cầu thực tập, thực hành và nghiên cứu. Việc bố trí thực tập, thực hành ngoài khuôn viên trường gặp khó khăn trong việc di chuyển của sinh viên và kiểm soát, đánh giá từ nhà trường.

- *Đội ngũ nhà giáo còn trẻ và thiếu kinh nghiệm nghiên cứu, làm việc. Đặc biệt đối với các môn chuyên ngành thì giảng viên tham gia giảng dạy đòi hỏi phải có kiến thức thực tế sâu rộng, khả năng nghiên cứu khoa học tốt để có thể cung cấp cho người sinh viên những giờ giảng có chất lượng. Tuy nhiên, giảng viên thực tế phần lớn đều là những sinh viên khá, giỏi được giữ lại trường, chưa được trau dồi và cọ xát với thực tế công tác ở các doanh nghiệp cụ thể. Do vậy, bên cạnh sự năng động, nhiệt tình sáng tạo của đội ngũ giảng viên trẻ cũng không thể phủ nhận những hạn chế trong việc cung cấp những tình huống và quy trình thao tác thực tế mà các thầy cô mang đến cho sinh viên.*

Theo thống kê của Viện Khoa học Lao động và Xã hội công bố thị trường lao động quý

* Tel. 0936 831 031; Email. hongnth@ftu.edu.vn

I/2015 có tới 1,1 triệu người thất nghiệp trên cả nước, trong đó số lao động trình độ đại học, sau đại học thất nghiệp lên tới gần 178.000 người. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp vẫn đang không ngừng tìm kiếm các nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng những yêu cầu ngày một gia tăng từ thị trường. Hầu hết các doanh nghiệp đều phải bỏ ra khoản chi phí không nhỏ để thực hiện quá trình đào tạo, bồi dưỡng các nhân viên mới ra trường. Thực tế trên cho thấy mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực từ phía nhà trường đối với thị trường lao động còn nhiều hạn chế.

Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW với nội dung Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Năm học 2016 - 2017, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ cùng ban hành Chỉ thị về 9 nhiệm vụ chủ yếu và 5 giải pháp thực hiện của ngành Giáo dục. Những yêu cầu mới đã đặt ra thêm trọng trách đối với các trường Đại học không chỉ là "tháp ngà" tri thức mà phải có trách nhiệm đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc cung ứng nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động.

KINH NGHIỆM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP ỨNG DỤNG

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả xin đề cập đến kinh nghiệm tổ chức một loại hình đào tạo bậc đại học tại Việt Nam trong đó chú trọng đến phát triển các năng lực và kỹ năng nghề nghiệp của sinh viên là Giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng (POHE - Professional Oriented Higher Education).

Chương trình POHE thuộc Dự án Giáo dục Đại học Việt Nam - Hà Lan được bắt đầu vào đầu năm 2005 với mục tiêu nâng cao năng lực nghề nghiệp của sinh viên bằng cách xây dựng các chương trình đào tạo lấy nhu cầu của thị trường lao động làm trung tâm. Dự án này có mục tiêu chính là thực hiện

chính sách mang tính đột phá "đào tạo theo nhu cầu xã hội" của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hình thành chính sách về mô hình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp. Từ năm 2005, tám trường đại học Việt Nam¹, với sự hỗ trợ của các chuyên gia Hà Lan, đã bắt đầu xây dựng các chương trình POHE cho các ngành đào tạo như: Du lịch và Khách sạn, Sư phạm, Nông Lâm, Kỹ sư Xây dựng, Kỹ sư Điện tử và Công nghệ Thông tin. Từ một chương trình đào tạo đã bắt đầu được tuyển sinh vào năm 2006, tất cả các chương trình đào tạo mới được xây dựng đã bắt đầu tuyển sinh vào năm 2007 và một vào năm 2008.

Dự án POHE tại Việt Nam đã được triển khai qua 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1 (2005 - 2009): dự án triển khai thành công 10 chương trình đào tạo, thực hiện thi điểm ở 8 trường đại học.

Giai đoạn 2 (2012 - 2015): mở rộng ra toàn hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Ngoài 8 trường đại học tham gia từ giai đoạn 1, dự án đã triển khai 50 chương trình giáo dục đại học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng và đang tiếp tục được mở rộng ở nhiều trường.

Tính đến năm 2014, POHE đã đào tạo hơn 2.200 sinh viên tốt nghiệp và hơn 6.000 sinh viên đang theo học, lời cuốn hơn 500 cơ quan, doanh nghiệp tham gia hợp tác. 85% sinh viên có việc làm trong 6 tháng ngay sau khi tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên ra trường không có việc làm đã giảm xuống đáng kể còn 19% [2].

Những đặc điểm chính trong xây dựng Chương trình POHE có thể tóm tắt như sau:

- Điểm nổi bật nhất của chương trình là sự kết hợp chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo, giảng viên tham gia giảng dạy và cộng đồng doanh nghiệp thuộc lĩnh vực đào tạo đó. Chương trình đòi hỏi có sự hỗ trợ từ các doanh nghiệp thông qua các hoạt động cố vấn/tư vấn ở cấp

¹ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, Trường Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nông lâm Huế, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Đại học Vinh.

độ chương trình; cung cấp các cơ hội học tập cho sinh viên qua các chương trình thực tập, hướng dẫn nghiệp vụ trong các đồ án nhóm và đồ án tốt nghiệp. Thông qua đối thoại thường xuyên, nhà trường tìm kiếm thông tin từ các đối tác cho việc phát triển và điều chỉnh các hồ sơ nghề nghiệp, xem xét và cải tiến chương trình đào tạo. Các doanh nghiệp được khuyến khích tham gia tích cực vào việc thực hiện chương trình đào tạo qua hình thức thỉnh giảng, hướng dẫn đồ án sinh viên, tiếp nhận các chương trình thực tập và đồ án tốt nghiệp. Tại Trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh chương trình POHE xây dựng các học đồng gắn với thực tiễn như thực tập cơ sở, thực tập giáo trình, khóa luận tốt nghiệp. Trong đó hoạt động trực tiếp với doanh nghiệp được thể hiện qua 2 đợt thực tập cơ sở. Thực tập cơ sở 1 với thời lượng 1 tháng, được thực hiện trong học kỳ II năm thứ nhất với mục tiêu là xây dựng lòng yêu nghề, xác định động cơ và định hướng học tập. Thực tập cơ sở 2 với thời lượng 2 tháng được thực hiện trong học kỳ II năm thứ hai với mục tiêu biết thực hiện một công việc trong ngành nghề. Sau khi kết thúc thực tập, sinh viên cần hoàn thành báo cáo quá trình thực tập, báo cáo phải có sự xác nhận của người hướng dẫn tại cơ sở thực tập và đóng dấu xác nhận của cơ sở thực tập. Đánh giá kết quả thực tập sẽ bao gồm 20% từ phần đánh giá của cơ sở thực tập, 50% phần báo cáo nội dung thực tập và 30% phần trả lời câu hỏi về nội dung thực tập của sinh viên [4]. Đối với Chương trình cử nhân Quản trị du lịch tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân: Năm 1 Đào tạo ngắn hạn (1 tuần) vào học kỳ II, năm 2: Học tập/ Thực tập nghề nghiệp (5 tháng) vào học kỳ II, năm 4: Học tập/Thực tập quản lý (5 tháng) trong học kỳ I và làm khóa luận (5 tháng) trong học kỳ II. [5]. Chương trình POHE tại trường Đại học Vinh tổ chức các học phần Thực tập công nhân, thực tập tốt nghiệp, Đồ án môn học và Đồ án tốt nghiệp với tổng khối lượng là 27 tín chỉ chiếm 17% khung chương trình đào tạo.

- Đội ngũ giảng viên cần có kiến thức đầy đủ và thời sự về nghề nghiệp. Đội ngũ giảng viên phải có khả năng dẫn dắt, đặc biệt ứng dụng tri thức và chuyên giao công nghệ trong lĩnh vực thuộc ngành đào tạo. Đội ngũ giảng viên phải có khả năng thực hiện các phương thức dạy học kích thích được tính chủ động học tập của sinh viên, các phương thức đánh giá lý thuyết và thực hành tích hợp.

- Yêu cầu về cơ sở vật chất và những trang thiết bị đặc thù để tổ chức và đào tạo thực hành nhằm mô phỏng các tình huống trong thực tiễn nghề nghiệp.

- Các chương trình POHE tập trung thực hiện các nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và cải thiện nghề nghiệp thông qua mô hình: nghiên cứu - đào tạo - ứng dụng-chuyển giao.

- Khác với các chương trình đào tạo thông thường tại Việt Nam hiện nay, chương trình POHE được cấu trúc từ các module lớn và mỗi module lớn lại được hợp thành từ một số môn học. Theo đó sinh viên được đánh giá theo từng module lớn, không theo các môn học. Sinh viên cũng không được ghi danh môn học linh hoạt như trong chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ tại các trường đại học [3]. Tuy nhiên thực chất quá trình khảo sát tại các trường đại học tham gia dự án POHE 2 cho thấy các ngành đào tạo đều phải thiết kế chương trình cho phù hợp với đặc điểm hình thức đào tạo tại trường. Một số trường do phải tuân thủ quy chế đào tạo tín chỉ chung của trường nên chương trình mặc dù được thiết kế theo từng module nhưng vẫn đánh giá kết quả theo từng học phần và tiến độ học.

Những kết quả đạt được từ chương trình POHE

Theo Báo cáo sơ kết khảo sát các cựu sinh viên Chương trình POHE thực hiện đối với 1313 cựu sinh viên của 4 khóa liên tiếp ra trường từ năm 2010 – 2013 đã đánh giá những thế mạnh và điểm hạn chế của Chương trình POHE trong những năm đầu áp dụng tại Việt Nam như sau:

	Nội dung	Số ý kiến đồng tình	Tỷ lệ
Điểm mạnh	Phát triển các kỹ năng cho sinh viên	690/1313	53%
	Chương trình đào tạo gắn với thực tế	610/1313	46%
	Chương trình thực hành, thực tế tỉ lệ lớn và sớm	144/1313	11%
Hạn chế	Cần hoàn thiện khung chương trình đào tạo	533/1313	41%
	Tăng thời lượng học tập, thực hành cho sinh viên	204/1313	15%
	Cần liên kết tốt hơn với các nhà tuyển dụng	78/1313	6%

Nguồn. Báo cáo sơ kết khảo sát các cựu sinh viên chương trình POHE, 2014 [1]

Các cựu sinh viên đánh giá hệ thống môn cơ sở giúp sinh viên có thêm những kiến thức khác ngoài chuyên ngành, tuy nhiên lại khiến các cựu sinh viên cảm thấy mệt mỏi trong quá trình học tập. Trong khi đó các môn chuyên ngành thực tế lại hạn chế, ít được chú trọng cập nhật các thông tin mới và giảng dạy cho sinh viên. Hệ thống đánh giá còn chưa phù hợp, mức đánh giá của chương trình tạo áp lực về tâm lý cho các sinh viên. Ngoài ra một số ý kiến đề nghị nên tăng cường ngoại ngữ cho sinh viên đặc biệt ở những môn chuyên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu của thế giới việc làm. Đồng thời cần quy định thêm về chuẩn đầu ra về tiếng Anh để sinh viên tự giác rèn luyện bản thân trong học tập.

Khoảng 16% các cựu sinh viên được khảo sát cho rằng cần tăng thời lượng thực tập, thực hành để đáp ứng yêu cầu của thực tế. Các sinh viên ngành nông lâm mong muốn được thực tế nhiều mô hình ở các vùng miền hơn để hiểu rõ đặc trưng của các loại cây trồng và tìm hiểu thực tế. Sinh viên ngành Quản trị Khách sạn, Quản trị Du lịch tại Đại học Kinh tế Quốc dân thì muốn có thời gian thực tập ở các

khách sạn dài hơn để học tập các kỹ năng và trang bị thêm kinh nghiệm.

Về phía các trường đại học cũng gặp những khó khăn như: cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thực hành của sinh viên còn hạn chế, lạc hậu. Số lượng sinh viên trong các lớp học lý thuyết khá lớn, khó áp dụng phương pháp giảng dạy POHE (trường Đại học Vinh, trường Đại học Nông lâm TP. Hồ Chí Minh), thiếu giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy chương trình POHE.

Dự án POHE là dự án được tài trợ bởi Quỹ sáng kiến Hà Lan nên việc quyết định các trường tham gia trong dự án sẽ do tổ chức này quyết định. Tuy nhiên, Bộ Giáo dục và đào tạo cũng có chủ trương mang kinh nghiệm của POHE đến các trường đại học và hỗ trợ các trường thực hiện. Do vậy, những kinh nghiệm trong xây dựng chương trình POHE hoàn toàn có thể được xem xét áp dụng khi xây dựng các ngành đào tạo mới hiện nay tại Việt Nam.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM NÂNG CAO TÍNH ỨNG DỤNG TRONG XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Luật Giáo dục Đại học năm 2012 khẳng định "Cơ sở giáo dục đại học tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ". (Điều 36 – Luật Giáo dục Đại học 2012). Bằng việc đánh giá hệ thống đào tạo tại các trường đại học Việt Nam hiện nay, cùng với những kinh nghiệm trong xây dựng chương trình POHE tại một số trường đại học, nhóm tác giả xin đề xuất một số giải pháp trong xây dựng các chương trình đào tạo mới sau:

- Thứ nhất, chương trình đào tạo đại học phải cần được xây dựng dựa trên hồ sơ năng lực của sinh viên tốt nghiệp và có sự tham gia của công giới, thị trường lao động trong phát triển chương trình đào tạo nhằm đảm bảo tính ứng dụng, tính thực tiễn của chương trình. Các môn thực tập cần được phân bổ thời gian đồng đều trong suốt quá trình học nhằm giúp sinh viên

làm quen dần với môi trường doanh nghiệp và có định hướng rõ ràng hơn về nghề nghiệp.

- Thứ hai, tăng cường quan hệ hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp (University Business Cooperation – UBC). Đây mạnh việc hợp tác này và khai thác giá trị của nó có thể giúp nhà trường tháo gỡ những khó khăn về tài chính và giúp các doanh nghiệp đạt được hoặc duy trì ưu thế cạnh tranh trong thị trường năng động ngày nay. Đây cũng được coi là chìa khóa giúp nâng cao chất lượng đào tạo và giúp sinh viên thích ứng tốt với đòi hỏi của thị trường lao động. Sự tham gia của các doanh nghiệp vào sự phát triển của các chuyên ngành đào tạo cần được bắt đầu từ việc xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu hiện tại của xã hội. Trong quá trình đào tạo, đối tác doanh nghiệp có thể giúp nhà trường trong việc hỗ trợ nơi thực tập, hướng dẫn sinh viên thực tập giữa khóa, cuối khóa. Các chuyên gia đang làm việc tại doanh nghiệp cũng là một nguồn hợp tác đầy tiềm năng trong việc tham gia giảng dạy và đánh giá kết quả đào tạo tại nhà trường. Thông qua kết nối với doanh nghiệp, giảng viên và sinh viên sẽ không còn lệ thuộc vào những lối mòn tư duy cũ mà sẽ được kích thích sự sáng tạo, hành động và lối cuốn vào từng bước phát triển của doanh nghiệp. Về phía các trường đại học cũng cần chủ động hơn nữa trong việc xây dựng các quy định chung về hình thức, nội dung, cơ chế hợp tác, chính sách đãi ngộ nhằm xây dựng mối quan hệ giữa nhà trường và doanh nghiệp. Duy trì mối quan hệ với các cựu sinh viên cũng chính là cầu nối ngắn nhất đến các doanh nghiệp.

- Thứ ba, xây dựng đội ngũ giảng viên có kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn. Đây là yêu cầu tất yếu khi xây dựng một chương trình đào tạo mang tính ứng dụng cao nhưng cũng đặt ra thách thức không nhỏ đối với đội ngũ giảng viên trong bối cảnh các trường đại học lại thường có chính sách xây dựng các tiêu chí cho giảng viên theo hướng "hàn lâm", hướng người thầy trước theo các học vị thạc sỹ, tiến sỹ hơn là tham gia làm việc tại các doanh nghiệp. Nhằm hài hòa các tiêu chuẩn trên và

góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, Khoa và Bộ môn có thể xây dựng cơ chế cử giảng viên tham gia các hoạt động thực tế tại các doanh nghiệp trong một thời gian nhất định nhằm nâng cao nghiệp vụ thực hành của giảng viên.

- Thứ tư, rèn luyện thái độ nghề nghiệp cho người học. Trong bất cứ chương trình đào tạo nào, thái độ nghề nghiệp của người học cũng đều đóng vai trò quan trọng đối với sự thành công của chương trình. Do vậy, cần có sự giám sát chặt chẽ của giảng viên giảng dạy và cố vấn học tập đối với người học trong suốt quá trình học với mục đích hình thành cho người học sự say mê, tình yêu nghề, tính kỷ luật, trách nhiệm và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp. Bên cạnh đó, các thầy cô giáo cũng cần thể hiện sự chủ động trong việc tiếp nhận những thông tin phản hồi từ phía người học nhằm kịp thời điều chỉnh nội dung cũng như phương pháp giảng dạy.

- Thứ năm, xây dựng cơ chế quản lý tài chính riêng đối với chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng. Sinh viên theo học chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng được tham gia thực tập, thực hành nhiều hơn nên kinh phí đầu tư cho chương trình này đòi hỏi phải nhiều hơn chương trình thông thường. Nếu không có nguồn tài trợ từ các dự án, các doanh nghiệp hoặc tăng học phí sẽ không thể triển khai được các hoạt động trong chương trình. Một số trường được tư chủ về tài chính được quyền tăng học phí lại gặp khó khăn trong việc giải thích về các khoản chi phí để thuyết phục người học tham gia chương trình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kim Dung, Christine Teelken (2014), "Báo cáo sơ kết khảo sát các cựu sinh viên Chương trình POHE", *Hội thảo "Tổng kết khảo sát sinh viên POHE sau tốt nghiệp"* – Ban quản lý dự án POHE 2.
2. Nguyễn Thị Thu Hà B (2014), "Giới thiệu về dự án POHE và tình hình triển khai các hoạt động dự án từ tháng 10/2012 – nay", *Hội thảo "Chương trình giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp"* – Ban quản lý dự án POHE 2.
3. Lê Việt Khuyến (2012), "Giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp tại Việt Nam: Một số

vướng mắc cần sớm được tháo gỡ”, *Tài liệu Dự án phát triển giáo dục đại học định hướng nghề nghiệp ứng dụng tại Việt Nam – Ban quản lý dự án POHE1*.

4. Phạm Thị Minh Tâm (2015), “Vai trò của các cơ sở tuyển dụng lao động trong học tập trong chương trình đào tạo đại học theo định hướng

nghề nghiệp ứng dụng”, *Hội thảo “Đánh giá năng lực sinh viên POHE trước tốt nghiệp” – Ban quản lý dự án POHE2*.

5. Jan Willem Meijerhof (2015), “Thiết kế chương trình học tập tại doanh nghiệp”, *Hội thảo “Học tập và Đánh giá kết quả học tập tại doanh nghiệp” – Ban quản lý dự án POHE 2*.

SUMMARY

ENHANCE THE REALITY OF BUILDING UNDERGRADUATE TRAINING PROGRAM IN VIETNAM – LESSON FROM PROFESSIONAL ORIENTED HIGHER EDUCATION (POHE)

Tran Thi Phuong Thao, Nguyen Thi Hoa Hong*
Foreign Trade University

If the integratedly economic state nowadays, Vietnamese education needs access the standards of quality as well as learning-teaching method in well-known universities in the world. Therefore, this paper presents the necessity of enhancing the reality of undergraduate training program in Vietnam at present. By analyzing experience and results of Professional Oriented Higher Education (POHE) applied in some universities in Vietnam, the paper suggests some lessons in building new training program, hence brings realistic value for students.

Keywords: *Training program, career-oriented, undergraduate education, POHE, Vietnam*

Ngày nhận bài: 15/02/2017; Ngày phản biện: 27/03/2017; Ngày duyệt đăng: 28/6/2017

* Tel 0936.831 031, Email hongnht@ftu.edu.vn